

TỜ TRÌNH

Về việc quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 6 của HĐND Thành phố Khóa XV, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH CƠ CHẾ

1. Cơ sở pháp lý.

Ngày 15/11/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 121/2017/TT-BTC quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; trong đó:

Tại Khoản 10 và 11 Điều 4 quy định mức chi đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và mức chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, cụ thể:

“Kinh phí đảm bảo thực hiện Cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã mức thấp nhất là 20.000.000 đồng/năm/xã.

Đối với các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, mức thấp nhất là 25.000.000 đồng/năm/xã.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí dự toán ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện hỗ trợ cho khu dân cư theo mức: Khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: Mức thấp nhất là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư. Khu dân cư có quy mô dân số từ 700 hộ dân trở lên thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

Đối với các khu dân cư của các xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xã thuộc địa bàn đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày

28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài mức hỗ trợ (nêu trên) thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư”.

Tại Khoản 1 Điều 6 quy định: *Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng nguồn ngân sách của địa phương: Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư cho phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành.*

2. Thực trạng mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư của thành phố Hà Nội hiện nay:

Căn cứ Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của liên Bộ: Tài chính - Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; trong đó tại Khoản 10 Điều 5 quy định mức chi hỗ trợ đối với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, cụ thể:

“Đối với khu dân cư: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí dự toán ngân sách đảm bảo thực hiện các nội dung chi cho khu dân cư theo mức từ 3.000.000 đồng - 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

Đối với các xã thuộc vùng khó khăn: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí dự toán ngân sách bảo đảm các nội dung chi cho khu dân cư theo mức từ 5.000.000 đồng - 7.000.000 đồng/năm/khu dân cư”.

UBND Thành phố đã đảm bảo kinh phí cho các khu dân cư thực hiện các nội dung chi thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” theo mức tối đa quy định tại Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL nêu trên.

Giai đoạn ổn định ngân sách 2017-2020, Ủy ban nhân dân đã trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND ngày 05/12/2016 phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020; trong đó, Thành phố đã bố trí cân đối mức chi hỗ trợ cho các khu dân cư thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cụ thể: *“Đối với khu dân cư thuộc xã, phường, thị trấn vùng đồng bằng là 5.000.000 đồng/năm/khu dân cư. Đối với các xã thuộc vùng khó khăn là 7.000.000 đồng/năm/khu dân cư”.* Mức hỗ trợ nêu trên chưa được điều chỉnh qua các năm và hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Ban công tác Mặt trận Tổ quốc trong cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Đồng thời, Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL chưa quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Do đó cần thiết phải đánh giá và điều chỉnh mức chi hỗ trợ theo quy định của Trung ương và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG QUY ĐỊNH

1. Mục đích: Ban hành quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc

vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Quan điểm xây dựng: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính; phù hợp điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục:

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội gồm 03 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Quy định mức chi hỗ trợ.
- Điều 2: Tổ chức thực hiện.
- Điều 3: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản:

2.1. Căn cứ pháp lý:

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;
- Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

2.2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.
- Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

2.3. Nguyên tắc xây dựng:

- Xây dựng mức chi hỗ trợ trên cơ sở quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15/11/2017.

- Kế thừa mức chi cũ quy định tại Thông tư số 160/2010/TT-BTC ngày 19/10/2010 của Bộ Tài chính; Thông tư số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Liên Bộ: Tài chính - Văn hóa Thể thao và Du lịch và có sự điều chỉnh tăng thêm, cụ thể:

+ Điều chỉnh tăng mức chi trên cơ sở tỷ lệ trượt giá (từ năm 2012 đến nay).

+ Bổ sung kinh phí thực hiện các nội dung mới (chi công tác phí đi học tập trao đổi, tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện cuộc vận động cho Ban công tác Mặt trận khu dân cư và chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu và chi khác phục vụ Cuộc vận động).

- Xây dựng mức chi hỗ trợ phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của thành phố Hà Nội.

2.4. Quy định cụ thể:

a. Mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 30.000.000 đồng/năm/xã.

Đối với các xã thuộc vùng khó khăn (xã khu vực II)¹ theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, mức chi hỗ trợ là 37.500.000 đồng (tăng 25% so với mức chi các xã không thuộc vùng khó khăn).

b. Mức chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư:

- Đối với khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: mức chi hỗ trợ là 7.500.000 đồng/năm/khu dân cư.

- Đối với khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức nêu trên.

- Đối với các xã thuộc vùng khó khăn (xã khu vực II) theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài mức hỗ trợ theo quy định nêu trên thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

3. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện và dự kiến kinh phí thực hiện mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3.1. Tổng nhu cầu kinh phí dự kiến thực hiện mức chi hỗ trợ là 58.479 triệu đồng, bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 17.550 triệu đồng; Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư là 40.929 triệu đồng. Trong đó:

- Kinh phí đã bố trí trong dự toán giao đầu năm cho ngân sách xã, phường, thị trấn là 33.222 triệu đồng.

- Kinh phí dự kiến thực hiện mức chi hỗ trợ còn phải bố trí cân đối giao dự toán ngân sách cấp xã là 25.257 triệu đồng, bao gồm: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 10.908 triệu đồng; Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư là 14.349 triệu đồng (Có biểu chi tiết kèm theo).

1. Có 04 xã thuộc vùng khó khăn: xã An Phú (huyện Mỹ Đức); xã Khánh Thượng, Ba Vì, Yên Bài (huyện Ba Vì)

3.2. Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện:

Kinh phí thực hiện mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư được bố trí trong dự toán giao ngân sách xã, phường, thị trấn. Phần kinh phí chênh lệch tăng thêm do ngân sách quận, huyện đảm bảo và ngân sách Thành phố hỗ trợ đối với các quận, huyện không cân đối được nguồn.

4. Điều khoản thi hành.

Mức chi hỗ trợ tại quy định này thực hiện từ ngày 01/01/2019. Riêng năm 2018, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC và Văn bản số 186/HĐND-KTNS ngày 06/4/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về mức chi thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bí thư Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- UBMTTQVN TP;
- Các Sở, ngành: Tài chính; Nội vụ; NN & PTNT; VH&TT; Ban Dân Tộc TP;
- VPUB: CVP, PCVP_{T.V.Dũng}, KT, TKBT;
- Lưu: VT, KT (Hạnh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

19727 (30)





**BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ CHI ĐỐI VỚI ỦY BAN MTTQ CẤP XÃ VÀ CHI HỖ TRỢ
BAN CÔNG TÁC MẶT TRẬN KHU DÂN CƯ THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG "TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH"**
(Kèm theo Tờ trình số 82 TTr-UBND ngày 13/6/2018 của UBND Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Quận, huyện, thị xã	Tổng số xã, phường, thị trấn	1. Kinh phí chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư												2. Kinh phí chi hỗ trợ đối với Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã	3. Tổng nhu cầu kinh phí	4. Số kinh phí đã bố trí cân đối dự toán NSX			5. Số kinh phí còn thiếu		
			Tổng số khu dân cư	Số khu dân cư có từ dưới 700 hộ dân		Số khu dân cư có từ 700-900 hộ dân		Số khu dân cư có từ 900 -1.100 hộ dân		Số khu dân cư có từ 1.100 -1.300 hộ dân		Số khu dân cư có từ 1.300 hộ dân trở lên		Tổng số kinh phí khu dân cư			Tổng số	Bao gồm		Tổng số	Bao gồm	
				Số khu dân cư	Kinh phí	Số khu dân cư	Kinh phí	Số khu dân cư	Kinh phí	Số khu dân cư	Kinh phí	Số khu dân cư	Kinh phí					KP BCD cấp xã	KP khu dân cư		KP BCD cấp xã	KP khu dân cư
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13+14	16=17+18	17	18	19	20=14-17	21=13-18
	Tổng hợp	584	5.280	4.629	34.754	312	2.653	142	1.349	101	1.061	96	1.104	40.929	17.550	58.479	33.222	6.642	26.580	25.257	10.908	14.349
1	Hoàn Kiếm	18	163	163	1.223		-		-		-		-	1.223	540	1.763	1.022	207	815	741	333	408
2	Ba Đình	14	165	165	1.238		-		-		-		-	1.238	420	1.658	965	140	825	693	280	413
3	Đống Đa	21	281	274	2.055	7	60		-		-		-	2.115	630	2.745	1.494	89	1.405	1.251	541	710
4	Hai Bà Trưng	20	217	202	1.515	11	94	1	10	1	11	2	23	1.652	600	2.252	1.509	424	1.085	743	176	567
5	Thanh Xuân	11	157	115	863	28	238	4	38	8	84	2	23	1.246	330	1.576	866	81	785	710	249	461
6	Tây Hồ	8	90	77	578	3	26	2	19	7	74	1	12	707	240	947	597	147	450	350	93	257
7	Cầu Giấy	8	239	237	1.778	2	17	-	-	-	-	-	-	1.795	240	2.035	1.363	168	1.195	672	72	600
8	Hoàng Mai	14	186	124	930	35	298	11	105	5	53	11	127	1.511	420	1.931	1.124	194	930	807	226	581
9	Long Biên	14	294	294	2.205		-		-		-		-	2.205	420	2.625	1.766	296	1.470	859	124	735
10	Hà Đông	17	251	222	1.665	10	85	10	95	3	32	6	69	1.946	510	2.456	1.437	182	1.255	1.019	328	691
11	Nam Từ Liêm	10	123	85	638	5	43	1	10	15	158	17	196	1.043	300	1.343	631	16	615	712	284	428
12	Bắc Từ Liêm	13	181	174	1.305	5	43	2	19	-	-	-	-	1.367	390	1.757	1.086	181	905	671	209	462
13	Sơn Tây	15	145	140	1.050	1	9	4	38	-	-	-	-	1.097	450	1.547	756	31	725	791	419	372
14	Thanh Trì	16	110	62	465	19	162	13	124	8	84	8	92	926	480	1.406	712	162	550	694	318	376
15	Gia Lâm	22	192	180	1.350	8	68	4	38	-	-	-	-	1.456	660	2.116	1.201	241	960	915	419	496
16	Sóc Sơn	26	206	184	1.380	7	60	11	105	2	21	2	23	1.588	780	2.368	1.121	91	1.030	1.247	689	558
17	Đông Anh	24	195	155	1.163	21	179	6	57	7	74	6	69	1.541	720	2.261	1.193	218	975	1.068	502	566
18	Mê Linh	18	108	66	495	9	77	5	48	14	147	14	161	927	540	1.467	633	93	540	834	447	387
19	Quốc Oai	21	158	140	1.050	6	51	3	29	6	63	3	35	1.227	630	1.857	1.336	518	818	521	112	409
20	Chương Mỹ	32	223	196	1.470	16	136	3	29	3	32	5	58	1.724	960	2.684	1.291	176	1.115	1.393	784	609
21	Thanh Oai	21	118	100	750	10	85	5	48	2	21	1	12	915	630	1.545	655	65	590	890	565	325
22	Ứng Hòa	29	150	126	945	10	85	7	67	3	32	4	46	1.174	870	2.044	1.195	445	750	849	425	424
23	Mỹ Đức	22	125	102	778	9	77	5	48	5	53	4	46	1.001	668	1.669	1.173	522	651	496	146	350
24	Thường Tín	29	169	143	1.073	11	94	6	57	6	63	3	35	1.321	870	2.191	1.423	578	845	768	292	476
25	Phú Xuyên	28	157	124	930	19	162	7	67	5	53	2	23	1.234	840	2.074	1.097	312	785	977	528	449
26	Ba Vì	31	241	214	1.628	15	129	8	76	1	11	3	35	1.878	953	2.831	1.778	447	1.331	1.053	506	547
27	Phúc Thọ	23	180	180	1.350		-		-		-		-	1.350	690	2.040	1.044	144	900	996	546	450
28	Thạch Thất	23	196	188	1.410	8	68	-	-	-	-		-	1.478	690	2.168	1.187	207	980	981	483	498
29	Đan Phượng	16	129	122	915	7	60	-	-	-	-	-	-	975	480	1.455	696	51	645	759	429	330
30	Hoài Đức	20	131	75	563	30	255	24	228	-	-	2	23	1.069	600	1.669	871	216	655	798	384	414

Số: /2018/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2018

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 06**

(Từ ngày đến ngày tháng 7 năm 2018)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày..... tháng năm 2018 của UBND Thành phố về quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.
- Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư.

3. Quy định cụ thể mức chi hỗ trợ:

3.1 Mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là 30.000.000 đồng/năm/xã.

Đối với các xã thuộc vùng khó khăn (xã khu vực II) theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020, mức chi hỗ trợ là: 37.500.000 triệu đồng.

3.2 Mức chi hỗ trợ Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư:

a) Đối với khu dân cư có quy mô dân số dưới 700 hộ dân: mức chi hỗ trợ là 7.500.000 đồng/năm/khu dân cư.

b) Đối với khu dân cư có quy mô dân số cứ tăng thêm 200 hộ dân thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư so với định mức quy định tại Điểm a Mục 3.2 Khoản 3 Điều này.

c) Đối với các xã thuộc vùng khó khăn (xã khu vực II) theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020. Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Điểm a, b Mục 3.2 Khoản 3 Điều này thì được bố trí thêm 1.000.000 đồng/năm/khu dân cư.

Nội dung và mức chi cụ thể được thực hiện theo quy định tại Thông tư 121/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính và các chế độ chi tiêu hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

4. Nguồn kinh phí:

Kinh phí thực hiện mức chi hỗ trợ đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư được bố trí trong dự toán giao ngân sách xã, phường, thị trấn. Phần kinh phí chênh lệch tăng thêm do ngân sách quận, huyện đảm bảo và ngân sách Thành phố hỗ trợ đối với các quận, huyện không cân đối được nguồn.

Điều 2: Giao Thường trực HĐND Thành phố; các Ban của HĐND Thành phố; các tổ đại biểu và đại biểu HĐND Thành phố giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết HĐND Thành phố.

Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện các quy định của Nghị quyết.

Điều 3: Điều khoản thi hành:

1. Mức chi hỗ trợ tại quy định này thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2019. Riêng năm 2018, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện theo mức chi hỗ trợ tại Thông tư số 121/2017/TT-BTC và Văn bản số 186/HĐND-KTNS ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về mức chi thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XV, kỳ họp thứ 06 thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2018.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQTP;
- Các vị Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy và các Ban của Thành ủy;
- VP HĐNDTP, VP UBNDTP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Các cơ quan thông tấn báo chí;
- Lưu: VP HĐNDTP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc